

DANH SÁCH THI MÔN : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG I
LẦN THI 1, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2008-2009, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOA QH-2008-I/CQ
KHOA CƠ HỌC KỸ THUẬT VÀ TỰ ĐỘNG HÓA, NGÀNH CƠ HỌC KỸ THUẬT, LỚP K53H

TT	MSV	Họ tên	N.sinh	GT	Giữa kỳ		Cuối kỳ	Điểm KL*	Ghi chú
					Cơ	Nhiệt			
1	08020004	Phạm Hoàng An	16/11/1990		2			0.6	
2	08020016	Nguyễn Thế Anh	15/03/1989		10	7	5.5	7.2	
3	08020020	Phan Đức Anh	07/09/1990		7	8	5	6.2	
4	08020028	Lương Văn Bách	13/05/1990		9	5	5	6.2	
5	08020026	Nguyễn Đức Bảo	19/12/1990		9	3	4	5.3	
6	08020029	Đoàn Hữu Bắc	18/09/1990		8	4	4	5.2	
7	08020495	Tô Hoàn Bắc	12/03/1989		3	4		1.7	
8	08020048	Phùng Minh Chung	25/08/1989		8	8	4.5	6.3	
9	08020054	Đỗ Quốc Cường	20/05/1990		6	8	5	5.9	
10	08020073	Đỗ Văn Duy	13/07/1990		6	8	1	3.9	
11	08020085	Nguyễn Việt Dũng	30/06/1990		8	5	1.5	4.2	
12	08020090	Nguyễn Đại Dương	19/10/1990		7	6	1.5	4.1	
13	08020095	Nguyễn Văn Đại	04/05/1990		10	9	5.5	7.6	
14	08020097	Đinh Văn Đạt	09/07/1990		7	3	5	5.2	
15	08020104	Kim Văn Điệp	25/03/1990		5	8	4	5.1	
16	08020115	Đỗ Văn Đức	17/02/1990		9	6	2.5	5.2	
17	08020127	Nguyễn Trọng Giảng	26/01/1988		7	7	4.5	5.8	
18	08020139	Nguyễn Đăng Hải	13/04/1989		4	9	3.5	4.8	
19	08020151	Lê Xuân Hiếu	11/02/1990		9	5	3	5.2	
20	08020169	Nguyễn Văn Hoat	25/06/1990		7	7	3.5	5.3	
21	08020178	Phạm Văn Huy	18/08/1990		6	7	3.5	5.0	
22	08020179	Phùng Quang Huy	24/09/1990		8	9	5	6.7	
23	08020199	Chu Văn Hữu	11/10/1990		10	8	5	7.1	
24	08020208	Lưu Trường Khánh	29/06/1990		10	8	4.5	6.9	
25	08020213	Nguyễn Thiện Khiêm	08/02/1990		8	6	3.5	5.4	
26	08020214	Ngô Văn Khiết	18/07/1990		9	9	7	8.0	
27	08020223	Trình Văn Kiên	06/12/1990		9	8	5	6.8	
28	08020224	Vũ Văn Kiệt	10/06/1990		8	8	4	6.0	
29	08020540	Trần Văn Kiểu	10/07/1990		8	3	2.5	4.3	
30	08020227	Lê Đình Lâm	04/11/1990		10	6	3.5	6.0	
31	08020233	Ngô Tuấn Linh	17/09/1990		7	5	3.5	4.9	
32	07020259	Dương Đức Lợi	12/01/1989		4	3	3.5	3.6	
33	08020252	Mac Văn Lượng	04/01/1990		7	3.5	4	4.8	
34	08020256	Chu Quốc Mạnh	06/10/1990		8	7	7.5	7.6	
35	08020263	Nguyễn Văn Minh	29/01/1990		9	7	5	6.6	
36	08020534	Vũ Ngọc Mỹ	11/02/1987		9	6	3.5	5.7	
37	08020295	Đỗ Lê An Phương	08/03/1990	Nữ	6	3	4	4.4	
38	08020513	Trần Quốc Quân	15/05/1990		10	8	5.5	7.4	
39	08020515	Đỗ Văn Quyền	10/09/1989		10	7	5	6.9	
40	08020490	Hồ Quang Sáng	15/12/1990		3		1	1.4	
41	08020326	Hà Văn Sâm	11/09/1990		6	8	4.5	5.7	
42	08020516	Lã Trung Sơn	11/08/1990		5	7	3	4.4	
43	08020330	Lê Ngọc Sơn	11/02/1990		9	4	4.5	5.8	
44	08020345	Nguyễn Văn Tân	12/05/1990		7	8	3.5	5.5	
45	08020348	Đặng Tuấn Thanh	28/10/1990		2			0.6	

(* Điểm KL = Cơ(G.Kỳ) x 0,3 + Nhiệt(G.Kỳ) x 0,2 + C.Kỳ x 0,5)

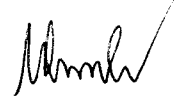
GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Mậu Đan

Ngày 16 tháng 7 năm 2009
CÁN BỘ NHẬN KẾT QUẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Huy

Ngày 01/06/2009
T/L. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐTDH


ThS Nguyễn Quang Vinh

DANH SÁCH THI MÔN : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG I
LẦN THI 1, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2008-2009, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOA QH-2008-I/CQ
KHOA CƠ HỌC KỸ THUẬT VÀ TỰ ĐỘNG HÓA, NGÀNH CƠ HỌC KỸ THUẬT, LỚP K53H

TT	MSV	Họ tên	N.sinh	GT	Giữa kỳ		Cuối kỳ	Điểm KL*	Ghi chú
					Cơ	Nhiệt			
46	08020355	Đặng Lê Thành	11/12/1988		7	6	2	4.3	
47	08020374	Mai Huy Thắng	16/04/1990		5	8	1.5	3.9	
48	08020375	Ngô Quang Thắng	26/01/1990		7	3	2.5	4.0	
49	08020400	Nguyễn Văn Thúc	28/03/1990		10	6	5	6.7	
50	08020404	Đỗ Văn Tiến	27/09/1990		5	8	2.5	4.4	
51	08020419	Vũ Bảo Trung	15/01/1990		9	8	4.5	6.6	
52	08020527	Nguyễn Văn Tuấn	28/04/1990		10	9	8	8.8	
53	08020451	Nguyễn Duy Tùng	12/08/1990		7	3.5	4	4.8	
54	08020457	Trần Đình Tùng	25/10/1990		9	6	3	5.4	
55	08020465	Phạm Thanh Tư	06/05/1990		5	5	2	3.5	
56	08020477	Ngô Quang Vũ	09/01/1990		10	3.5	2	4.7	

(* Điểm KL = Cơ(G.Kỳ) x 0,3 + Nhiệt(G.Kỳ) x 0,2 + C.Kỳ x 0,5)

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Mậu Danh

Ngày 16 tháng 7 năm 2009
CÁN BỘ NHẬN KẾT QUẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Huy

Ngày 01/06/2009
T/L. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐTDH



ThS Nguyễn Quang Vinh

DANH SÁCH THI MÔN : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG I
LẦN THI 1, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2008-2009, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOÁ QH-2008-I/CQ
KHOA CƠ HỌC KỸ THUẬT VÀ TỰ ĐỘNG HÓA, NGÀNH CƠ HỌC KỸ THUẬT, LỚP K52H

TT	MSV	Họ tên	N.sinh	GT	Giữa kỳ		Cuối kỳ	Điểm KL*	Ghi chú
					Cơ	Nhiệt			
1	7020001	Đào Đức An	22/11/1989		7		1.5	2.8	
2	7020517	Nguyễn Văn Chiêu	21/08/1987		8		3.5	4.2	
3	7020524	Nguyễn Phú Chung	10/01/1989		9	8	3.0	5.7	
4	7020518	Khuất Đức Dương	25/01/1989		8	5	3.0	5.0	
5	7020192	Nguyễn Đăng Huy	18/06/1987		2			0.7	
6	7020245	Tống Văn Linh	07/09/1989		7	2	3.5	4.2	
7	7020256	Trịnh Thăng Long	26/03/1989		7		3.5	3.8	
8	7020286	Đoàn Trọng Nghĩa	22/12/1989		3			0.8	
9	7020328	Nguyễn Trọng Quyết	18/01/1988		10	5	3.5	5.8	
10	7020381	Lê Đăng Thiện	03/06/1989		4		3.0	2.7	
11	7020383	Đỗ Quang Thịnh	23/02/1986		6	6	3.0	4.6	
12	7020390	Nguyễn Văn Thông	06/02/1989		9		4.0	4.6	
13	7020391	Nguyễn Xuân Thông	22/11/1989		8	3	5.0	5.6	
14	7020429	Nguyễn Quang Trình	19/10/1989		7	4	6.0	5.8	
15	7020476	Phan Tự Uy	15/02/1988		9	5		3.6	
16	7020489	Vũ Xuân Vinh	19/07/1988		8	5	3.0	4.9	

(* Điểm KL = Cơ(G.Kỳ) x 0,3 + Nhiệt(G.Kỳ) x 0,2 + C.Kỳ x 0,5)

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)



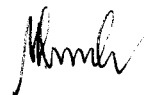
TS. Trần Mậu Danh

Ngày 16 tháng 7 năm 2009
CÁN BỘ NHẬN KẾT QUẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Huy

Ngày 01/06/2009
T/L. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐTDH



ThS Nguyễn Quang Vinh